

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI

Điểm tin thị trường Chăn nuôi ngày 27/7/2021 13:15 27/07

A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Giá heo Trung Quốc linh hình đi ngang quanh mức 15,5 tệ/kg vào hôm nay, tương đương gần 55.000 đồng/kg do giao dịch heo yếu trước những khó khăn về vận chuyển và tiêu thụ, bất chấp những lo ngại về việc dịch bệnh bùng phát khi tình trạng ngập lụt kéo dài. Tại miền Nam Trung Quốc, giá heo giảm nhẹ còn 16-16,8 tệ/kg, tương đương 57-60.000 đồng/kg.
- Chốt phiên giao dịch hôm qua, giá heo hơi các kỳ hạn trên sàn Đại Liên đồng loạt tăng khá tốt, kéo mặt bằng giá heo giao cuối năm 2021 và đầu năm 2022 lên quanh mức 18-19,2 tệ/kg, tương đương 64-68.000 đồng/kg.
- Thông kê từ hải quan Trung Quốc cho thấy, nhập khẩu thịt heo của nước này trong tháng 6 đạt 340.000 tấn, giảm so với tháng trước lần cùng kỳ năm trước, đưa tổng lượng thịt heo nhập khẩu trong nửa đầu năm 2021 đạt 2,3 triệu tấn, tăng nhẹ 8%.

B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Giá heo hơi

- Tại miền Bắc Việt Nam, biểu heo của một số công ty lớn nhỏ lại hoặc không còn heo tới biểu xuất chuồng sau khi đẩy mạnh bán vào tuần trước nên giá heo các công ty có xu hướng nhích nhẹ vào hôm nay, lên quanh 54-56.000 đồng/kg. Giá heo tại Hà Nội và 1 số tỉnh lân cận như Hưng Yên, Bắc Ninh đang giao dịch khá cao do những vướng mắc liên quan đến luồng xanh vận tải khi vào thành phố. Tuy nhiên, đối với heo dân, mức giá phổ biến vẫn giữ quanh 52-54.000 đồng/kg.
- Sau khi đẩy mạnh mua thịt vào trữ vào cuối tuần trước, nhu cầu mua thịt của hộ dân chậm lại vào hôm qua và hôm nay khiến các chợ đầu mối/lò mổ bán yếu, phụ phẩm tiêu thụ rất khó. Mặc dù vậy, trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, một số quận Hà Nội thực hiện việc phát tem phiếu đi chợ thì khả năng dân sẽ có thêm đợt mua thực phẩm mới vào giữa/cuối tuần này để hạn chế ra đường.
- Heo từ miền Trung và miền Nam đang được gom ra Bắc ở nhiều mức giá, với giá lên xe từ 47-51.000 đồng/kg tùy chất lượng heo.
- Do dịch Covid 19 có xu hướng len lõi tới các công ty chăn nuôi, lò mổ lớn khu vực miền Nam khi có thương lái/công nhân nhiễm Covid 19, cộng thêm những khó khăn về vận chuyển liên tỉnh, cho dù Bộ GTVT ban hành công văn số 7630/BGTVT-VT về việc tạo thuận lợi cho phương tiện vận chuyển hàng hoá thiết yếu được lưu thông thuận lợi khi đi/đến hoặc đi qua khu vực thực hiện Chi thị số 16/CT-TTg nên thương lái miền Bắc giảm nhịp độ mua từ miền Trung/miền Nam, ưu tiên đóng heo nội vùng. Những khó khăn từ vận chuyển, từ cách tổ chức phân phối thịt heo ở cả 3 miền khi dịch Covid 19 diễn biến phức tạp có thể sẽ tiếp tục tạo áp lực lên giá heo trong ngắn hạn.

Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo về chợ đạt khoảng 1.500-1.600 con, trong đó có 80% là heo từ miền Trung và miền Nam đưa ra. Chợ bán yếu do khách tới chợ ít khi Hà Nam được coi là vùng có dịch, với giá heo đầu 54-55.000 đồng/kg, phổ biến 52.000 đồng/kg.

Lược đồ mật độ phân bố đàn heo Việt Nam tính tới thời điểm 01/01/2021 16:26 24/06

LƯỢC ĐỒ MẬT ĐỘ PHÂN BỐ ĐÀN HEO VIỆT NAM NĂM 2020

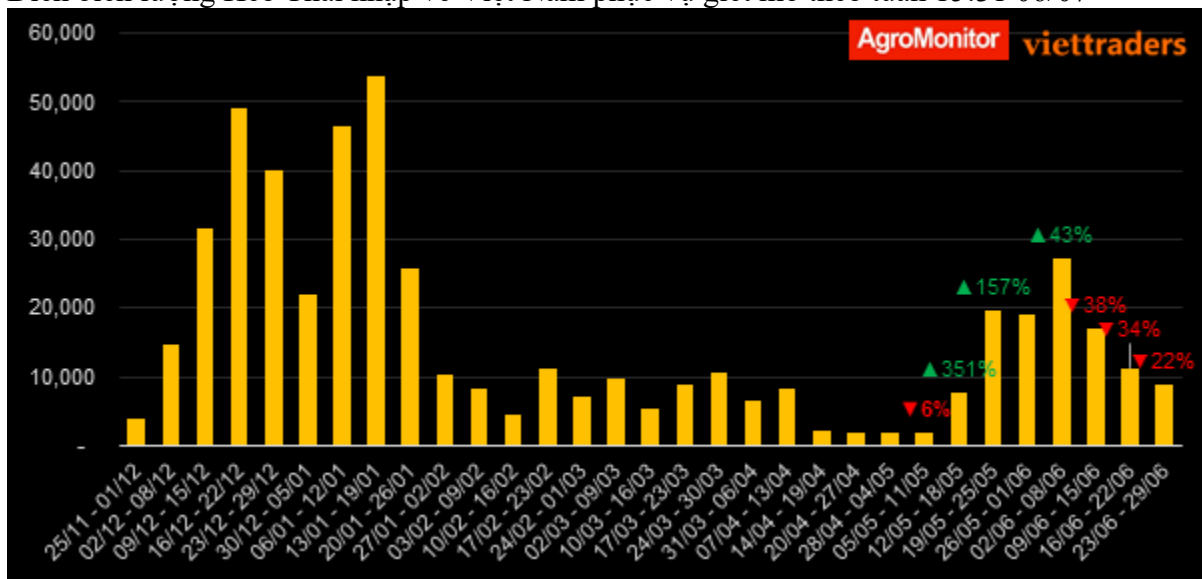
ĐB SÔNG HỒNG

Lượng heo tại 11 tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Hồng chiếm **21%** tổng đàn heo của cả nước với trên **4,55 triệu con**.



ĐỒNG NAI là tỉnh chăn nuôi heo **lớn nhất Việt Nam** với trên **1,86 triệu con** tính tới thời điểm 01/01/2021.

Diễn biến lượng Heo Thái nhập về Việt Nam phục vụ giết mổ theo tuần 15:31 06/07



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI NGÀY 27/07/2021

<p>Thị trường Heo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tại miền Bắc Việt Nam, biểu heo của một số công ty lớn nhỏ lại hoặc không còn heo tới biểu xuất chuồng sau khi đẩy mạnh bán vào tuần trước nên giá heo các công ty có xu hướng nhích nhẹ vào hôm nay, lên quanh 54-56.000 đồng/kg. Tuy nhiên, đối với heo dân, mức giá phổ biến vẫn giữ quanh 52-54.000 đồng/kg. - Tại chợ Ngọc Lũ, lượng heo về chợ hôm nay tăng nhẹ, đạt khoảng 1.500-1.600 con, trong đó có 80% là heo từ miền Trung và miền Nam đưa ra. Chợ bán yếu do khách tới chợ ít, với giá heo đầu 54-55.000 đồng/kg. - Lưu chuyển heo Bắc-Trung-Nam: Heo từ miền Trung và miền Nam đang được gom ra Bắc ở nhiều mức giá, với giá lên xe từ 47-51.000 đồng/kg tùy chất lượng heo. Tuy nhiên, do dịch Covid 19 có xu hướng len lỏi tới các công ty chăn nuôi, lò mổ lớn khu vực miền Nam khi có thương lái/công nhân nhiễm Covid 19, cộng thêm những khó khăn về vận chuyển liên tỉnh nên thương lái miền Bắc giảm nhịp độ mua từ miền Trung/miền Nam, ưu tiên đóng heo nội vùng. - Triển vọng giá heo hơi tại thị trường nội địa: Những khó khăn từ vận chuyển, từ cách tổ chức phân phối thịt heo ở cả 3 miền khi dịch Covid 19 diễn biến phức tạp có thể sẽ tiếp tục tạo áp lực lên giá heo trong ngắn hạn.
<p>Thị trường Gia cầm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tại miền Bắc, giá gà trắng hôm nay có chiều hướng chững lại, mặt bằng giá dao động từ 26.500-28.000 đồng/kg, cá biệt xuất hiện đầu giá 28.500 đồng/kg cho biểu gà trên 3.7 kg/con. Trong khi đó, tại miền Nam, giá gà công ty lẫn gà dân đều xuất hiện mức giá 9.000 đồng/kg, kéo mặt bằng giá còn dao động từ 9-12.000 đồng/kg, tùy vùng và tùy lượng bắt.

- Lưu chuyển gà Bắc-Trung-Nam: Chênh lệch giá gà trắng giữa 2 miền khá hấp dẫn nhưng việc Hà Nội chỉ cho xe luồng xanh được ưu tiên qua các chốt kiểm dịch khiến xe hàng gom gà từ trong Nam ra Bắc bị dồn ứ lại tại nhiều chốt, lượng gà đẩy ra Bắc tiêu thụ cũng giảm từ 25.000 con/ngày vào cuối tuần trước xuống còn gần 20.000 con/ngày vào đầu tuần này.

- Giá gà giống tại miền Nam tiếp tục giảm còn 8-9.000 đồng/kg do lượng gà thịt tồn lại tại trại dân còn nhiều, cộng với việc vận chuyển con giống giữa các vùng gặp nhiều khó khăn khiến các hộ chăn nuôi vào lại đàn chậm hơn.

- Giá vịt thịt tại miền Nam tiếp tục giảm tiếp về quanh 27-29.000 đồng/kg do nhu cầu tiêu thụ rất chậm. Tại miền Bắc, giá vịt hôm nay cũng quanh 32-35.000 đồng/kg, tuy nhiên, tiêu thụ vịt tại các chợ đầu mối ảm đạm khiến giá vịt được nhận định có thể giảm thêm.

A. THỊ TRƯỜNG HEO

Giá cả và giao dịch heo hơi nội địa

- Tại miền Bắc Việt Nam, biểu heo của một số công ty lớn nhỏ lại hoặc không còn heo tới biểu xuất chuồng sau khi đẩy mạnh bán vào tuần trước nên giá heo các công ty có xu hướng nhích nhẹ vào hôm nay, lên quanh 54-56.000 đồng/kg. Giá heo tại Hà Nội và 1 số tỉnh lân cận như Hưng Yên, Bắc Ninh đang giao dịch khá cao do những vướng mắc liên quan đến luồng xanh vận tải khi vào thành phố. Tuy nhiên, đối với heo dân, mức giá phổ biến vẫn giữ quanh 52-54.000 đồng/kg.

- Sau khi đẩy mạnh mua thịt vào trữ vào cuối tuần trước, nhu cầu mua thịt của hộ dân chậm lại vào hôm qua và hôm nay khiến các chợ đầu mối/lò mổ bán yếu, phụ phẩm tiêu thụ rất khó. Mặc dù vậy, trong bối cảnh dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp, một số quận Hà Nội thực hiện việc phát tem phiếu đi chợ thì khả năng dân sẽ có thêm đợt mua thực phẩm mới vào giữa/cuối tuần này để hạn chế ra đường.

- Heo từ miền Trung và miền Nam đang được gom ra Bắc ở nhiều mức giá, với giá lên xe từ 47-51.000 đồng/kg tùy chất lượng heo.

- Do dịch Covid 19 có xu hướng len lỏi tới các công ty chăn nuôi, lò mổ lớn khu vực miền Nam khi có thương lái/công nhân nhiễm Covid 19, cộng thêm những khó khăn về vận chuyển liên tỉnh, cho dù Bộ GTVT ban hành công văn số 7630/BGTVT-VT về việc tạo thuận lợi cho phương tiện vận chuyển hàng hoá thiết yếu được lưu thông thuận lợi khi đi/đến hoặc đi qua khu vực thực hiện Chi thị số 16/CT-TTg nên thương lái miền Bắc giảm nhịp độ mua từ miền Trung/miền Nam, ưu tiên đóng heo nội vùng. Những khó khăn từ vận chuyển, từ cách tổ chức phân phối thịt heo ở cả 3 miền khi dịch Covid 19 diễn biến phức tạp có thể sẽ tiếp tục tạo áp lực lên giá heo trong ngắn hạn.

Bảng 1. Bảng giá heo hơi tại thị trường nội địa (VND/kg)

	Khu vực	27/07/2021	26/07/2021	Tuần trước
Heo công ty	Đồng Nai	53,500-56,500	53,500-56,500	53,500-58,500
	Miền Trung	53,000-57,000	53,000-57,000	53,000-59,500

	Miền Bắc	56,000-59,000	56,000-59,000	56,000-59,000
	Miền Tây	57,000	57,000	57,000-59,000
Heo dân	<i>Miền Bắc</i>			
	Thái Bình	52,000-55,000	52,000-55,000	52,000-55,000
	Bắc Giang	53,000-56,000	53,000-56,000	53,000-56,000
	Hà Nội	53,000-55,000	53,000-55,000	53,000-56,000
	<i>Miền Trung</i>			
	Nghệ An	54,000-55,000	54,000-55,000	54,000-58,000
	Bình Định	50,000-56,000	52,000-56,000	52,000-58,000
	Đắk Lắk	52,000-55,000	52,000-55,000	50,000-55,000
	<i>Miền Nam</i>			
	Đồng Nai	50,000-54,000	50,000-54,000	50,000-56,000
	Tiền Giang	53,000-55,000	53,000-55,000	53,000-56,000
	Bến Tre	52,000-55,000	52,000-55,000	52,000-56,000

Bảng 2. Bảng giá heo giống tại thị trường nội địa

Khu vực	Loại heo	27/07/2021	26/07/2021
Miền Nam	Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	115.000-125.000	115.000-125.000
	Heo CP – loại xách tai 6-7 kg	1.800.000-2.000.000	1.800.000-2.000.000
	Heo dân – loại xách tai 7-9 kg	1.500.000-1.800.000	1.500.000-1.800.000
Miền Bắc	Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	130.000	130.000
	Heo dân – loại xách tai 6-7 kg	1.400.000-1.700.000	1.400.000-1.700.000
	Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg	1.800.000-2.000.000	1.800.000-2.000.000

(Ghi chú: Heo CP – loại 20kg đvt là VND/kg, các loại còn lại là VND/con)

Bảng 3. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo tại các vùng

Khu vực	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	- Dịch tả châu Phi, Tai xanh tại miền Bắc giai đoạn này có chiều hướng êm hơn. Tuy nhiên, tại một số vùng xuất hiện thêm loại bệnh mới là bệnh Phù đầu trên heo con và heo choai.
Miền Trung	- Ở cả khu vực Bắc miền Trung và Nam miền Trung: Dịch tả heo châu Phi có xu hướng êm hơn, các trại nhỏ bán chạy đi nhiều thời gian trước nên các ổ dịch cũng được kiểm soát tốt hơn.
Miền Nam	- Dịch tả heo châu Phi vẫn có lai rai tại một số khu vực thuộc miền Đông.

Giao dịch tại các chợ đầu mối/lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo về chợ đạt 1.200-1.300 con. Chợ bán rất chậm do khách tới chợ giảm mạnh, với giá hàng đầu 58.500 đồng/kg, phổ biến 53-54.000 đồng/kg, hàng chân khó bán.

Bảng 4. Giá heo mảnh và phụ phẩm từ heo của các công ty/lò mổ (đồng/kg)

Phân loại	Khu vực	27/07/2021	26/07/2021
-----------	---------	------------	------------

Heo mảnh	Công ty	CP - miền Bắc	75,000	75,000
		CP - miền Nam	70,500	70,500
		CJ - miền Nam	69,500	69,500
		Emivest - miền Nam	69,500	69,500
	Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	67,000	65,000
Phụ phẩm	Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	10,000-15,000	50,000
		Lộc An - TPHCM	23,000	23,000

B. THỊ TRƯỜNG GIA CẦM

Gà trắng

- Tại miền Bắc, giá gà trắng tại các công ty lớn không có điều chỉnh mới vào hôm nay, giá trên hóa đơn quanh ngưỡng 26.500 đồng/kg, tuy nhiên giao dịch thực tế dao động từ 26.500-27.500 đồng/kg tùy biểu, tùy vùng.

- Tại các khu vực Thái Nguyên, Hà Tây, giá gà trắng bán ra tại trại cũng duy trì ổn định quanh mức 27-28.000 đồng/kg. Tại Hà Nội, Hải Dương, giá gà nhích nhẹ 500-1.000 đồng/kg do tình hình dịch bệnh Covid 19 tại các tỉnh thành này diễn biến phức tạp hơn khiến việc vận chuyển hàng hóa gặp không ít khó khăn trong khi nguồn cung gà tại Hà Nội, Hải Dương đều vẫn lại hỗ trợ giá tăng nhẹ, nâng mặt bằng chung lên 27-28.000 đồng/kg với biểu 3.3-3.6 kg/con, cá biệt xuất hiện đầu giá 28.500 đồng/kg cho biểu gà trên 3.7 kg/con.

- Hà Nội chỉ cho xe luồng xanh được ưu tiên qua các chốt kiểm dịch khiến xe hàng gom gà từ trong Nam ra Bắc bị dồn ứ lại tại nhiều chốt, lượng gà đẩy ra Bắc tiêu thụ cũng giảm từ 25.000 con/ngày vào cuối tuần trước xuống còn gần 20.000 con/ngày vào đầu tuần này. Tuy nhiên, dự kiến lượng gà trong Nam đẩy ra Bắc sẽ tăng trở lại do: (i) Chênh lệch giá giữa các vùng vẫn khá hấp dẫn, (ii) Thông báo mới từ Bộ Giao thông Vận tải cho biết với trường hợp xe hàng hóa thiết yếu chưa được cấp kịp thời giấy nhận diện ưu tiên luồng xanh vẫn được xem xét nếu có giấy xét nghiệm âm tính trong vòng 3 ngày.

- Tại miền Nam, các công ty lớn chào giá dao động từ 13-14.000 đồng/kg tùy công ty, tuy nhiên, giao dịch thực tế chỉ được quanh mức 9-11.000 đồng/kg tùy biểu do lượng gà tồn tại các công ty đều tăng cao trong tháng 7.

- Tại Bình Dương, giá gà trắng tiếp tục giảm còn 9-12.000 đồng/kg do giao dịch gà tại các trại dân rất ảm đạm, biểu gà to trên 3.5 kg/con đang có nhiều hơn khiến dân lo lắng bán chạy đàn nhiều.

- Tại Bình Phước, giá gà duy trì ổn định quanh mức 10-12.000 đồng/kg (biểu gà 3.5-3.8 kg/con) tùy lượng bắt, giá không có điều chỉnh giảm thêm do gà khu vực này đang được gom ra Bắc tiêu thụ tốt.

Bảng 5. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)

	Khu vực	27/07/2021	26/07/2021	Tuần trước
Gà công ty	Miền Bắc	26.500-27.500	26.500-27.500	26.500-27.500
	Miền Nam	9.000-11.000	10.000-12.000	12.000-14.000
Gà trong dân	<i>Miền Bắc</i>			
	Thái Nguyên	27.000-28.000	27.000-28.000	27.000-28.000
	Vĩnh Phúc	26.500-27.500	26.500-27.500	26.500-27.500
	Hà Tây	27.000-28.000	27.000-28.000	27.000-28.000

Miền Nam			
Bình Dương	9.000-11.000	10.000-12.000	11.000-14.000
Bình Phước	10.000-12.000	10.000-12.000	11.000-14.000

- Tại miền Nam, giá gà giống ăn cám công ty tiếp tục giảm còn 8-8.500 đồng/con, giá gà giống bán ngoài cũng giảm về ngưỡng 9.000 đồng/con do lượng gà thịt tồn lại tại trại dân còn nhiều, cộng với việc vận chuyển con giống giữa các vùng gặp nhiều khó khăn khiến các hộ chăn nuôi vào lại đàn chậm hơn.

Bảng 6. Bảng giá gà trắng giống DOC (đồng/con)

Vùng/miền	Loại con giống	27/07/2021	26/07/2021
DOC- miền Bắc	Bán ngoài	6.500-7.000	6.500-7.000
	Ăn cám công ty	4.000-5.000	4.000-5.000
DOC-miền Nam	Bán ngoài	9.000	10.000
	Ăn cám công ty	8.000-8.500	9.000

Bảng 7. Bảng giá trứng gà tại thị trường nội địa (đồng/quả)

Khu vực	Loại trứng	27/07/2021	26/07/2021
Miền Bắc (trứng gà CP)	Mix03(\geq 21.3kg)	2800	2800
	Mix04(\geq 20.3kg)	2700	2700
	Mix05(\geq 19.3kg)	2600	2600
Miền Nam (trứng gà Vĩnh Thành Đạt)	Loại 23.5kg	2300	2300
	Loại 22.5kg	2200	2200
	Loại 21.5kg	2100	2100
	Loại 20.5kg	2050	2050
	Loại 19.5kg	2000	2000

Gà màu

- Tại miền Bắc, mặc dù tiêu thụ gà ta lai CP tại các chợ đầu mối và chợ truyền thống đều bị hạn chế, tuy nhiên do nguồn cung gà nội vùng không dư thừa giữ giá ổn định quanh mức 43-44.000 đồng/kg.

- Tại miền Nam, giá gà không có điều chỉnh vào hôm nay, mặt bằng giá bán ra phổ biến 32-36.000 đồng/kg tùy vùng.

Bảng 8. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)

Khu vực	27/07/2021	26/07/2021	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	43.000-44.000	43.000-44.000	43.000-44.000
Gà ta lai CP – miền Nam	32.000-36.000	32.000-36.000	36.000-43.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	48.000-50.000	48.000-50.000	48.000-50.000
Gà màu Dabaco – miền Nam- gà nuôi trên 4 tháng	39.000-40.000	39.000-40.000	39.000-40.000
Gà Minh Dur – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	50.000-55.000	50.000-55.000	50.000-55.000

Gà Minh Dư – miền Nam – gà nuôi trên 4 tháng	40.000-42.000	40.000-42.000	40.000-42.000
--	---------------	---------------	---------------

Bảng 9. Bảng giá gà màu giống DOC miền Bắc (đồng/con)

Vùng/miền	27/07/2021	26/07/2021
DOC- Dabaco, Hòa Phát	8.000-10.000	8.000-10.000
DOC-Minh Dư	11.000-12.000	11.000-12.000
DOC- Lai chọi Lại Vượng	9.000	9.000
DOC- Tiến Đạt	10.000	10.000
DOC- Lai mía	9.000-11.000	9.000-11.000
DOC- Lai Hồ	9.000-12.000	9.000-12.000

Bảng 10. Bảng giá gà màu giống DOC miền Nam (đồng/con)

Vùng/miền	27/07/2021	26/07/2021
DOC- Gà thả vườn Bến Tre	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC-Minh Dư	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC- Gà ta lai	5.000-7.000	5.000-7.000

Vịt thịt

- Tại Thường Tín, giá vịt super bán ra tại trại chỉ quanh mức 32-35.000 đồng/kg, nguồn cung vịt không nhiều nhưng tiêu thụ vịt tại chợ đầu mối rất âm đậm khiến giá vịt được nhận định có thể giảm thêm.
- Tại miền Nam, nhu cầu tiêu thụ chậm kéo giá vịt thịt có chiều hướng giảm thêm về quanh 27-29.000 đồng/kg. Đối với giao dịch vịt giống, các trại bán chào giá 4-5.000 đồng/con nhưng giao dịch thực tế chỉ dưới 4.000 đồng/con.

Bảng 11. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)

Vùng/miền	27/07/2021	26/07/2021	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	32.000-35.000	32.000-35.000	37.000-39.000
Miền Nam – Vịt Grimaud	27.000-29.000	28.000-30.000	30.000-38.000

Bảng 12. Bảng giá vịt giống DOC (đồng/con)

Khu vực	Vùng/miền	27/07/2021	26/07/2021
Miền Bắc	DOC- Vịt Super	7.000-8.000	7.000-8.000
	DOC- Vịt Grimaud	7.000-8.000	7.000-8.000
	DOC- Vịt bầu cánh trắng	4.000	4.000
Miền Nam	DOC- Vịt Grimaud	4.000-5.000	4.000-5.000

Giao dịch gà tại các chợ đầu mối lớn

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, do Hà Nội có các biện pháp kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ hơn khiến chợ vắng vẻ, điều hiu. Với giao dịch gà công nghiệp non, sức tiêu thụ rất chậm, nhiều gian hàng đã đóng cửa vì không bán được gà. Lượng gà về chợ chỉ đạt khoảng 1500 con. Giá gà nhập về chợ (mua xô) quanh 28.000 đồng/kg, giá bán ra

quanh 29-34.000 đồng/kg, nhưng giá giao dịch thực tế có thể còn tùy thuộc vào sự thương lượng giữa người mua và người bán.

Bảng 13. Bảng giá gà mua vào và bán ra tại chợ đầu mối Hà Vỹ (đồng/kg)

Loại gà	Giao dịch	27/07/2021	26/07/2021
Gà công nghiệp non Biểu 3.4kg	Mua vào	28.000	28.000
	Bán ra	29.000-34.000	29.000-34.000
Gà màu Dabaco	Mua vào	50.000-53.000	50.000-53.000
	Bán ra	55.000-57.000	55.000-57.000
Gà Japfa	Mua vào	49.000-51.000	49.000-51.000
	Bán ra	55.000-56.000	55.000-56.000

C. THỊ TRƯỜNG BÒ

Bảng 14. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Bắc (đồng/kg)

Chủng loại	27/07/2021	26/07/2021
Bò cái già	75.000-78.000	75.000-78.000
Bò cái tơ	82.000-83.000	82.000-83.000
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	88.000-91.000	88.000-91.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	83.000-86.000	83.000-86.000
Bò cà – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	92.000-94.000	92.000-94.000
Bò nội – bò 3B	95.000-100.000	95.000-100.000
Bò tuốt – khu vực Hải Bối (Đông Anh) – bò Úc	210.000	210.000
Bò tuốt – công ty bán ra – bò Úc	212.000	212.000
Bò tuốt – bò ta	222.000	222.000

Bảng 15. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Nam (đồng/kg)

Chủng loại	27/07/2021	26/07/2021
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	87.000	87.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	85.000	85.000
Bò cà – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng, tùy cân nặng	90.000-92.000	90.000-92.000
Bò tuốt Úc – chợ Phạm Văn Hai (TPHCM)	198.000-200.000	198.000-200.000

Bảng giá thị trường Chăn nuôi thế giới ngày 27/7/2021 08:46 27/07

Giá heo hơi giao ngay tại Trung Quốc vẫn giữ xu hướng giảm trong khi heo hơi kỳ hạn tại sàn Đại Liên đồng loạt tăng trở lại trong phiên giao dịch đầu tuần.

Bảng 1. Bảng giá giao dịch heo hơi tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 năm	
Trung Quốc	Giao ngay	CNY/kg	15,45	▼0,07	▼21,64	54.900
	(DCE) T9/2021	CNY/kg	18,41	▲0,16	-	65.400

	(DCE) T11/2021	CNY/kg	18,04	▲0,13	-	64.000
	(DCE) T1/2022	CNY/kg	19,22	▲0,15	-	68.200
	(DCE) T3/2022	CNY/kg	17,72	▲0,09	-	62.900
Thái Lan	Giao ngay	Baht/kg	71,29	—0,00	▼8,71	50.700
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	79,73	▲0,66	-	40.600

Tại Trung Quốc, sau thời gian dài điều chỉnh giảm sâu thì sức mua trên thị trường có dấu hiệu được cải thiện hơn hỗ trợ giá gà trắng thịt quay đầu tăng nhẹ.

Bảng 2. Bảng giá giao dịch gà, vịt tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg,
				1 ngày	1 năm	VND/con
Trung Quốc	Gà trắng thịt	CNY/kg	8,04	▲0,06	-	28.540
	Gà trắng giống	CNY/con	1,92	▼0,16	-	6.820
	Vịt thịt	CNY/kg	8,98	▼0,12	-	31.880
	Vịt giống	CNY/con	2,77	▲0,90	-	9.830
Thái Lan	Gà sống tại trại	Baht/kg	32,0	—0,00	-	22.820
	Gà nửa con	Baht/kg	85,0	—0,00	-	60.610
	Gà giống (CP)	Baht/con	17,0	—0,00	-	12.120
Brazil	Thịt gà đông lạnh	USD/kg	1,48	▲0,01	-	34.200
	Thịt gà làm mát	USD/kg	1,48	▲0,01	-	34.200

Giá trâu/bò hơi và trâu/bò vỗ béo tại sàn Chicago chốt phiên 26/07 đều đồng loạt tăng tốt trước những lo ngại nguồn cung thắt chặt hơn trong giai đoạn cuối năm.

Bảng 3. Bảng giá giao dịch bò hơi tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 tháng	
Úc	Bò thiếu già	Aucent/kg	429,80	▲2,40	-	73.800
	Bò cái trung	Aucent/kg	309,90	▼4,20	-	53.200
	Bò thiếu trung	Aucent/kg	489,90	▲0,10	-	84.200
Mỹ	Bò thiếu	Uscent/pound	120,77	▲0,12	-	61.500
	Bò cái tơ	Uscent/pound	120,04	▲0,03	-	61.200
	(CME) T8/2021	Uscent/pound	123,45	▲1,95	-	62.900
	(CME) T10/2021	Uscent/pound	129,20	▲2,05	-	65.800
	(CME) T12/2021	Uscent/pound	133,98	▲1,67	-	68.300
Brazil	Giao ngay	USD/arroba	62,13	▲0,68	-	95.700

(BMFG) T8/2021	BRL/arroba	320,00	▲2,00	-	97.200
(BMFG) T9/2021	BRL/arroba	325,40	▲3,65	-	98.400